| | |
|---|---|
| UBND TỈNH THÁI NGUYÊN<br>**SỞ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2709/QĐ-SYT | *Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

## Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 73/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 03/11/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ các Quyết định số 2707/QĐ-SYT; số 2708/QĐ-SYT ngày 11/11/2026 của Sở Y tế về việc điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Thông báo số 15865/TB-STC ngày 11/11/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 *(theo biểu đính kèm).*

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Sở Tài chính;
- BGĐ Sở Y tế;
- Phòng Nghiệp vụ Y;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

(Huyen)

**GIÁM ĐỐC**




**Phạm Duy Hùng**

# PHỤ BIỂU

*(Kèm theo Quyết định số 2709/QĐ-SYT ngày 11/11/2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)*

*Đvt: Triệu đồng*

| STT | Đơn vị/Nội dung chi | Dự toán điều chỉnh | Trong đó | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh | … |
| *A* | *B* | *1=2+3* | *2* | *3* | |
| **TỔNG SỐ** | | **-1.169** | **-826** | **-343** | |
| **I** | **Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể** | | | | |
| ***I.1*** | ***Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ*** | | | | |
| ***I.2*** | ***Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ*** | | | | |
| **II** | **Sự nghiệp y tế** | **-1.169** | **-826** | **-343** | |
| ***II.1*** | ***Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ*** | | | | |
| ***II.2*** | ***Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ*** | ***-1.169*** | **-826** | **-343** | |
| 1 | Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma tuý đến năm 2030 | ***-1.169*** | -826 | -343 | |